

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện và thanh toán vốn kế hoạch đầu tư công
các dự án thuộc địa phương quản lý quý I năm 2019

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Kho bạc nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc địa phương quản lý quý I năm 2019 là: 355.290 triệu đồng (Biểu số 02/ĐP-KH kèm theo).

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận: *AL*

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KHĐT; Sở TC; KBNN tỉnh;
- PTVP, PVT Nhung P.KTTC;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

binhht_CVUB_278

12

161. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THUỘC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ QUÝ I NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 14/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Biểu số 02/ĐP-TT

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại	Kế hoạch vốn chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
									Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=17- 14-17
TỔNG SỐ (I+II)															
VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN															
I	NSNN							3.223.830	263.293	2.960.537	355.290	8.983	346.307	-	-
								3.223.830	263.293	2.960.537	355.290	8.983	346.307	-	-
1	Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương							2.609.030	100.140	2.508.890	289.884	1.453	288.431	-	-
1.1	Vốn đầu tư trong cân đối NSDP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)							2.455.207	98.049	2.357.158	273.555	619	272.936	-	-
a	Cấp tỉnh quản lý							1.575.165	79.855	1.495.310	117.218	-	117.218	-	-
	Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng NVu Công an tỉnh TN	C	7004692	2014 -	-	21.401	-	235			235		234	-	-
	Đường Hoàng Lê Kha (đoạn từ CMT8 đến đường Bờ Lởi)	B	220150031	-	117/QĐ- SGT - 15/09/20215	843	-	5.600	5.500		100		-	-	-
	Chỗ neo đậu tàu thuyền,ca nô của Đồn CA hóc DầuTiếng	C	7004692	2015 - 2018	311/QĐ- SKHDT - 28/10/2016	13.014	13.014	55			55		-	-	-
	Trụ sở LV thụ hưởng phòng CSGT CA tỉnh Tây Ninh	C	7635749	2017 -	311/QĐ- SKHDT - 28/10/2016	13.014	13.014	700			700		-	-	-
	Đường Trần Phú (đoạn từ cửa số 7 nội ô Tòa Thánh-QL22B)	B	753693	2019 - 2021	292/QĐ- SKH - 30/10/2015	30.514	30.514	2.500	2.400	100	-		-	-	-

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019	
	Doanh trại Sở chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh	B	7004686	2016 - 2019	439/QĐ- BQP - 28/01/2016	125.000	125.000	18.000		18.000	3.680		3.680	
	Trạm bơm và kênh tiêu xã Suối Đá, xã Phan	C	7684668	2018 - 2018	118/QĐ- BQL - 18/04/2018	526	526		1.000		-		-	
	XD hệ thống lư cửa hiện đại&d.vụ công trực tuyến mức độ 3	C	7607663	-	332 - 28/10/2016	9.852	9.852		821		820		820	
	Đồn Biên phòng Long Phước (847)	C	7004686	2018 - 2019	2124/QĐ- UBND - 25/09/2017	32.275	32.275		8.500		8.428		8.428	
	Khu vực phòng thủ tỉnh	O	220160087	-	-	-	-		8.350		-		-	
	Sở chỉ huy cơ bản huyện Bến Cầu,BCHQS TN (BC-01)	C	7004686	2017 - 2019	537/QĐ- BTL - 26/03/2014	29.164	29.164		7.050		-		-	
	BTHT thu hồi đất XD Doanh trại và thao trường ...174	C	7004686	2018 - 2018	*	500	500		50		-		-	
	Cải tạo thư viện tỉnh	C	7636607	2018 -	503/QĐ- SKHDT - 30/10/2017	2.997	2.997		490		-		-	
	Sửa chữa nhà ăn Công an tỉnh thành phòng làm việc	C	7004692	2017 -	121/QĐ- SKHDT - 22/05/2017	1.900	1.900		415		414		414	
	Đường 781 từ TT Châu Thành đến CK Phước Tân	B	7684667	2019 - 2020	55/QĐ- BQL - 12/06/2018	1.062	1.062		643	323	-		-	
	Nâng cấp SC HTCN ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, TBien	C	7652093	2019 - 2019	277/QĐ- SKH - 30/10/2018	13.557	13.557		1.100		100		100	
	Đồn Biên phòng Tân Hà	C	7004686	2019 - 2019	141/QĐ- BCH - 28/04/2018	900	900		600		5		5	

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019				Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019				Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
											Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Đồn biên phòng Suối Lãm	C	7004686	2019 - 2019	140.QĐ- BCH - 28/04/2018	500	500	600	600								
	Đường 787B đoạn ngã 4 Hai Châu-giao đường ĐT.789	B	220180004	-	-	-	-	2.500	2.400	100	-	-	-	-	-	-	
	Nâng cấp Trụ sở làm việc VP Chi cục bảo vệ thực vật	C	7706059	2020 - 2020	179.QĐ- SKH - 15/08/2018	753	753	600	600								
	Hàng rào xung quanh Trụ sở LV BQL rừng PH Dầu Tiếng	C	7684669	2018 -	180.QĐ- SKH - 15/08/2018	527	527	450	450								
	Nhà tập thể cho CBNV BQL rừng phòng hộ Dầu Tiếng	C	7711735	2019 - 2019	266.QĐ- SKH - 29/10/2018	2.500	2.500	2.000	2.000								
	HT thoát nước khu vực TP.Tây Ninh- Hòa Thành	B	220180017	-	-	-	-	2.550		2.550							
	NCMR ĐT793 - ĐT792 (ngã 4 Tân Bình-CK Chàng Riềc)	C	220180018	-	144.QĐ- BOL - 17/10/2018	3.591	-	1.517	1.490								
	Xây mới CTCN An Thới	C	220180021	-	-	-	-	200	200								
	Trung tâm truyền hình(phim tường)- phần KL còn lại	C	220180024	-	-	-	-	90	90								
	SC thay gạch nền, chống thấm, sơn P NLV BCHQS tỉnh	C	7004686	-	274.QĐ- SKH - 30/10/2018	2.953	2.953	2.500	2.500								
	SC thay gạch nền, chống thấm, sơn P ... TD BB 174	C	7004686	-	242.QĐ- SKH - 18/10/2018	3.295	3.295	2.700	2.700								
	Xây dựng nhà ở Trung đội vệ binh,Phòng tham mưu	C	7004686	-	242.QĐ- SKH - 18/10/2018	3.294	3.294	2.700	2.700								
	220180028 - Sửa chữa nhà làm việc Chi cục Kiểm lâm	C	220180028	-	-	-	-	30	30								
	Đường 794 đoạn từ ngã 3 KaTum đến cầu SG (gđ 2)	B	220180034	-	-	-	-	135	135								

ST T	Nội dung	Nhóm (QTOG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số	Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019	Tổng số	Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019	
	Chốt Dân quân Gò Da	C	220190003	-	-	-	-	300		300	-		-	-
	Chốt Dân quân A8	C	220190004	-	-	-	-	300		300	-		-	-
	NC MR Đường liên xã Phước Trạch- Hiệp Thành-Phước Thanh	B	220190005	-	-	-	-	680		680	-		-	-
	Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Tây Ninh	B	220190007	-	-	-	-	1.900		1.900	-		-	-
	Kênh tiêu Tân Phú - Tân Hưng	C	7629796	2018 - 2019	474/QĐ- SKHDT - 27/10/2017	24.344	24.344	15.000		15.000	-		-	-
	Xây mới trụ sở Thanh tra tỉnh	C	7638140	2018 - 2019	479/QĐ- SKHDT - 27/10/2017	8.578	8.578	2.500		2.500	-		-	-
	Kênh tiêu Hội Thành	B	7629791	2018 - 2020	472/QĐ- SKHDT - 27/10/2017	14.460	14.460	4.000		4.000	-		-	-
	Kênh tiêu Hội Thành	C	7629790	2018 - 2020	489/QĐ- SKHDT - 27/10/2017	27.258	27.258	12.000		12.000	2.260		2.260	-
	NCMR du trại thực nhiệm ứng dụng CN sinh học cho TT	C	7629813	2018 - 2020	-	500	500	5.000		5.000	61		61	-
	Cụm dân cư áp Phước Mỹ-Phước Chỉ- Trảng Bàng	C	7629548	2018 -	500/QĐ- SKHDT - 30/10/2017	24.315	24.315	10.000		10.000	4.443		4.443	-
	Xây mới Trụ sở LV chung Trại tổng trệt-BVTV...DMC	C	7629789	2018 -	481/QĐ- SKHDT - 27/10/2017	2.836	2.836	300		300	-		-	-
	Xây mới Trụ sở LV chung Trại tổng trệt-BVTV..Tân Châu	C	7629788	2018 -	483/QĐ- SKHDT - 27/10/2017	3.313	3.313	400		400	-		-	-
	Nâng cấp cải tạo Trụ sở Sở GD và ĐT	C	7637949	2018 -	495/QĐ- SKHDT - 27/10/2017	10.860	10.860	2.000		2.000	1.571		1.571	-

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019				Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019				Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán năm sau	Kế hoạch vốn chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)		
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019	Tổng số			Trong đó:	
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Tổng số	Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang						Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019	
	Nâng cấp SC HTCN ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, TBien	C	7652093	2019 - 2019	277/QĐ- SKH - 30/10/2018	13.557	13.557	8.000		8.000	-			-		-				
	Nâng cấp SC HTCN ấp Phước Tân, xã Phước Ninh, DMC	C	7652092	2019 - 2019	268/QĐ- SKH - 30/10/2018	1.340	1.340	1.000		1.000	16			16		-				
	Nâng cấp SC HTCN ấp Tầm Phú, xã Tân Đông, Tân Châu	C	7652090	2019 - 2019	294/QĐ- SKH - 31/10/2018	1.156	1.156	1.000		1.000	21			21		-				
	Nâng cấp SC HTCN ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, Tân Biên	C	7652088	2019 - 2019	258/QĐ- SKH - 26/10/2018	5.138	5.138	4.000		4.000	-			-		-				
	Cải tạo SC Khu DTLs VH căn cứ Bàu Rong-Gđ 1	C	7703786	2019 - 2020	287/QĐ- SKHDT - 30/10/2018	14.958	14.958	4.000		4.000	3.700			3.700		-				
	Tăng cường quản lý đất đai và CSDL đất đai trên DB TN	B	7686806	-	-	101.065	16.822	5.000		5.000	-			-		-				
	Cum liên ấp CTCN xã Ninh Diên(Bến Củ-Gò Nổi)	C	7714685	2019 - 2020	276/QĐ- SKH - 30/10/2018	3.988	3.988	3.000		3.000	8			8		-				
	CTCN ấp Rừng Dầu xã Tiên Thuận (NVH) H.Bến Cầu	C	7712643	2018 - 2019	260/QĐ- SKH - 29/10/2018	6.799	6.799	5.800		5.800	-			-		-				
	ứng dụng CNTT trong công tác Qly ngành y tế TN (gđ 2)	C	7637946	2019 - 2021	230/QĐ- SKHDT - 10/10/2018	11.848	11.848	8.000		8.000	-			-		-				
	Đường Lộ Bình Dương (Đường Điện Biên Phú)	B	7110258	2011 -	-	230.988	-	2.106		2.106	2.024			2.024		-				
	Thanh toán KL đã và đang thực hiện	C	220071866	-	-	-	-	238.153		238.153	-			-		-				
	Chương trình bảo vệ và phát triển rừng	C	220080001	-	-	-	-	1.988		1.988	-			-		-				
	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải Thanh pho Tây Ninh	C	7232853	2017 - 2020	835/QĐ- UBND - 12/04/2017	355.590	97.690	13.000		13.000	2.589			2.589		-				

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQC, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Cầu An Hòa	B	7239531	2018 - 2021	33/QĐ - 22/06/2010	110.000	110.000	50.000		50.000	-		-	-	-
	Đường Đất Sét - Bến Cùi	B	7314521	2018 - 2021	82 - 16/06/2011	3.865	3.865	80.000		80.000	-		-	-	-
	BV và PT rừng Khu rừng PH Dầu Tiếng giai đoạn 2011-2020	C	7349034	-	253/QĐ- SKH - 03/07/2012	139.188	139.188	6.376		6.376	-		-	-	-
	BV và PT rừng Khu rừng VHLS Chàng Riệp giai đoạn 2011-2020	C	7349033	2011 - 2020	261/QĐ- SKH - 03/07/2012	1.491	1.491	1.235		1.235	-		-	-	-
	BV và PT rừng VQG Lò Gò Xa Mát giai đoạn 2011-2020	C	7348599	-	259/QĐ- SKH - 03/07/2012	3.237	3.237	583		583	-		-	-	-
	NC đường liên xã Thái Bình-Trí Bình- Hảo Đức-An Cơ HCT	C	7396062	2013 -	2634/QĐ- UBND - 29/10/2010	35.044	35.044	69		69	69		69	-	-
	DA phát triển các đô thị hành lang tiểu vùng sông Mekong	B	7388314	2013 -	140/QĐ- BQLKKT - 26/07/2012	945.660	107.620	11.700		11.700	656		656	-	-
	Bệnh viện Đa khoa Hòa Thành	C	7401051	-	2130 - 25/10/2013	97.719	97.719	7.059		7.059	4.065		4.065	-	-
	Trường phổ thông Dân tộc Nội trú Tây Ninh	C	7636388	2018 -	501/QĐ- SKHDT - 30/10/2017	3.949	3.949	500		500	-		-	-	-
	Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha	C	7573655	2016 -	2490/QĐ- UBND - 30/10/2015	149.564	149.564	6.000		6.000	2.297		2.297	-	-
	Hỗ trợ cho các DA ĐT vào NN,NT theo ND 57/2018,CP	C	220150001	-	-	-	-	5.000		5.000	-		-	-	-
	Bệnh viện phục hồi chức năng	B	7630665	2018 - 2020	2279/QĐ- UBND - 29/09/2017	126.957	126.957	20.000		20.000	41		41	-	-

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQC, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019				Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019				Kế hoạch vốn còn lại được chưa thanh toán bị hủy (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
									Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019				
	NCMR đường Lý Thường Kiệt (đoạn Đ.CMT8-Đ.Châu V. Liêm)	C	7537584	2016 - 30/10/2015	294/QĐ-SKHDT - 30/10/2015	43.205	43.205	9.467	9.417	50	-	-	-	-	-		
	Nâng cấp Bảo Tây Ninh điện tử	C	7544882	2015 -	-	1.992	1.992	134	-	134	133	-	133	-	-		
	Nâng cấp, cải tạo và ngầm hóa đường 30.4	B	7619868	2017 -	2792/QĐ-UBND - 28/10/2016	352.229	352.229	60.000	-	60.000	-	-	-	-	-		
	Trường THPT Trần Phú	C	7636195	2018 -	498/QĐ-SKHDT - 27/10/2017	5.920	5.920	900	-	900	679	-	679	-	-		
	Trường THPT Tây Ninh	C	7667897	2019 - 2021	251/QĐ-SKHDT - 25/10/2018	8.047	8.047	4.880	-	4.880	-	-	-	-	-		
	Trường THPT Dương Minh Châu	C	7682216	2019 - 2020	281/QĐ-SKHDT - 30/10/2018	6.654	6.654	6.000	-	6.000	-	-	-	-	-		
	Trường THPT Quang Trung	C	7667898	2019 - 2021	282/QĐ-SKHDT - 30/10/2018	10.523	10.523	5.000	-	5.000	-	-	-	-	-		
	Trung tâm y tế huyện Gò Dầu	C	7601993	2017 -	2794/QĐ-UBND - 28/10/2016	44.954	44.954	14.000	-	14.000	2.427	-	2.427	-	-		
	Trường THCS Phước Thạnh, Gò Dầu	C	7581371	2016 -	-	13.954	13.954	346	-	346	-	-	-	-	-		
	Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải các cơ sở y tế	C	7638127	2018 -	492/QĐ-SKHDT - 27/10/2017	8.646	8.646	500	-	500	-	-	-	-	-		
	Nâng cấp mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (giai đoạn 2)	B	7682217	2016 - 2018	-	500	-	50.000	-	50.000	-	-	-	-	-		
	Đường từ ngã ba ĐT 781 Bờ Hồ ĐT-ĐT 785 ngã 4 Tân Hưng	B	7636992	-	33 - 29/05/2017	885	885	5.090	90	5.000	-	-	-	-	-		
	XD hạ tầng mạng điện rộng của tỉnh (từ tỉnh xuống xã)	C	7638560	2018 -	517/QĐ-SKHDT - 31/10/2017	14.850	14.850	8.000	-	8.000	-	-	-	-	-		

ST T	Nội dung	Nhóm (QIQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Đường ĐT790 nối dài (Khedol-dg Bờ Hồ-Bầu Vương-Cổng số 3	C	7611108	2017 -	339/QD- SKHDT - 28/10/2017	29.200	29.200	3.500	3.500	3.500	3.500		3.500	-	-
	An ninh y tế khu vực Tiểu vùng s. Mê Công mở rộng-ADB	C	7658063	2016 -	692/QD- TTg - 27/04/2016	3.785	3.785	135	135		-		-	-	-
	Đường và cầu bến Cây ổi	B	7630220	-	34/QĐ- BQL - 29/05/2017	1.018	1.018	10.000	10.000		-		-	-	-
	Kiến cổ hóa trường lớp MN.TH vùng đbdt,sầu,xa gd 17-20	B	7638882	2017 - 2020	1646/QĐ- UB - 19/07/2017	67.923	19.923	8.500	8.500		2.564		2.564	-	-
	Triển khai bệnh viện vệ tinh tại Bệnh viện đa khoa TN	B	7629067	2018 -	2526/QĐ- UBND - 27/10/2017	81.517	81.517	72.708	9.708	63.000	-		-	-	-
	Hệ thống y học từ xa Telemedicine	C	7629066	2018 -	480/QĐ- SKHDT - 27/10/2017	17.950	17.950	6.378	378	6.000	-		-	-	-
	Cải tạo, sửa chữa Trường Chính trị	C	7636389	2018 - 2020	507/QĐ- SKHDT - 30/10/2017	12.821	12.821	7.000		7.000	-		-	-	-
	Đánh giá ATTT cho hạ tầng & HTTT gd 2015-2020	C	7637944	2018 -	459/QĐ- SKHDT - 23/10/2017	1.499	1.499	200	200	200	-		-	-	-
	Chương trình ứng dụng CNTT trog hđg ccq đdng 2015-2020	C	7647825	2018 -	518/QĐ- SKHDT - 31/10/2017	28.796	28.796	23.154	16.154	7.000	4.790		4.790	-	-
	Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp	C	7636387	2018 -	512/QĐ- SKHDT - 31/10/2017	20.000	20.000	10.000		10.000	2.116		2.116	-	-
	Các công trình phục vụ DL sinh thái tại VOG Lò Gò-XM 2	C	220170050	-	-	-	-	6.000		6.000	-		-	-	-

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019				Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019				Kế hoạch vốn còn lại được thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
									Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019				
	Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia	C	7636606	2018 - 27/10/2017	486/QĐ- SKHDT - 27/10/2017	2.377	2.377	800		800	598		598	-			
	Di tích lịch sử căn cứ Trảng Bàng ở vùng Tam giác sắt	C	7638136	2019 - 2021	286/QĐ- SKHDT - 30/10/2018	19.040	19.040	5.000		5.000	-		-	-			
	NC, M&K Đ.T.782-Đ.T.784 (đoạn từ ngã ba tuyến tránh QL.22 đến ngã tư Tân Bình)	B	7667977	-	2357/QĐ- UBND - 31/10/2017	1.167.935	1.167.935	300.000		300.000	53.322		53.322	-			
	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế dự phòng	C	7667895	2019 - 2020	280/QĐ- SKHDT - 30/10/2018	28.459	28.459	20.000		20.000	-		-	-			
	Đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở y tế	C	220170077	-	-	-	-	18.500		18.500	-		-	-			
	Cải tạo Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh	C	7656233	2019 - 2019	225 - 08/10/2018	4.579	4.579	3.800		3.800	-		-	-			
	DTLS văn hóa Dương Minh Châu	C	220170079	-	-	-	-	30		30	-		-	-			
	Địa điểm lưu niệm Vành đai diệt Mỹ- Trảng Lớn	C	220170080	-	-	-	-	30		30	-		-	-			
	Tương đài chiến thắng Junction City (gđ 2)	C	7723207	2019 - 2019	01 - 02/05/2018	545	545	5.000		5.000	67		67	-			
	Nhà thi đấu TDTT Liên đoàn Lao động hình TN	C	220170082	-	-	-	-	160		160	-		-	-			
	Nâng cấp mở rộng khu di tích Căn cứ Lớn	C	220170084	-	-	-	-	30		30	-		-	-			
	Xây dựng khu trưng bày văn hóa huyện Tân Châu	C	220170085	-	-	-	-	770		770	-		-	-			
	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Tôn Bôn	C	7720639	2019 - 2019	272/QĐ- SKH - 30/10/2018	4.405	4.405	4.000		4.000	-		-	-			
	Nhà văn hóa thiếu nhi huyện Châu Thành	C	220170087	-	-	-	-	30		30	-		-	-			
	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Dương Minh Châu	C	220170088	-	-	-	-	30		30	-		-	-			

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số	Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019	Tổng số	Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019	
	Nâng cấp sân vận động huyện Bến Cầu	C	220170089	-	-	-	-	30			-		-	-
	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Hòa Thành	C	220170090	-	-	-	-	450			-		-	-
	Trung tâm văn hóa huyện Trảng Bàng	C	220170091	-	-	-	-	30			-		-	-
	Xây dựng sân vận động Tp.Tây Ninh	C	220170092	-	-	-	-	5.000			-		-	-
	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	C	7682218	2020 - 2022	283/QĐ- SKHĐT - 30/10/2018	23.051	23.051	18.800			-		-	-
	Trung tâm GDIX Châu Thành và Trường THPT Châu Thành	C	220180006	-	-	-	-	120			-		-	-
	Bê tông nhựa đường ngã tư Bến Sắn xã Bầu Đôn	C	7664992	2018 -	212 - 24/09/2018	14.693	14.693	10.000			-		-	-
	NCMR ĐT793 - ĐT792 (ngã 4 Tân Bình-CK Chàng Riệc)	C	220180018	-	144,QĐ- BQL - 17/10/2018	3.591	-	3.170			-		-	-
	Xử lý chất rắn y tế theo mô hình cụm tại BYDK tỉnh sử dụng vốn vay NHTG	C	7673062	2018 - 2020	2025 - 30/08/2017	23.650	23.650	1.200			-		-	-
	HT điều hòa KK&CC tự động- TTHSH TIN	C	7696057	-	123 - 28/06/2018	173	-	2.000			-		-	-
	Trục đường ngang trong KDC Chàng Riệc	C	220180030	-	279 - 30/10/2018	7.647	-	2.790	200	2.590	2.473		2.473	-
	HT đường vận chuyển sx đất phía Bắc- 792 KDC Chàng Riệc	C	220180031	-	278,QĐ- SKH - 30/10/2018	14.231	-	2.700	200	2.500	2.059		2.059	-
	Nhà ở khu đơn cư Chàng Riệc (giai đoạn 2)	C	7004686	-	285,QĐ- 30/10/2018	10.712	10.712	2.500			2.325		2.325	-
	Đường 794 đoạn từ ngã 3 KaTum đến cầu SG (gd 2)	B	220180034	-	-	-	-	3.770			-		-	-

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019				Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại	Kế hoạch vốn chưa được kéo dài thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Tổng số	Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Sản lắp mặt bằng 4 dự án của ngành Y tế	C	220190001	-	40 - 27/08/2013	403	-	278	-	278	278				-	
	Hàng mục Trồng cây phân tán tỉnh TN năm 2018-2020	C	220190002	-	-	-	-	1.018	-	1.018	-				-	
	NC MR Đường liên xã Phước Trạch-Hiệp Thanh-Phước Thanh	B	220190005	-	-	-	-	200	-	200	-				-	
	Trường mẫu giáo Trường Hòa	C	220190006	-	-	-	-	1.150	-	1.150	-				-	
	Thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện							204.199		204.199	-				-	
	Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên	B	7120058		1685/QĐ-UB, 01/08/2008	63.829	63.829	345	345	345						
	Đồn Biên phòng Vân Trảng Trầu và Tràm KS BP Bến Cầu	C	7004686	2016 - 2018	2491/QĐ-UBND - 30/10/2015	44.926	44.926	5.727	5.727							
	Doanh trại Sở chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh	B	7004686	2016 - 2019	439/QĐ-BQP - 28/01/2016	125.000	125.000	41	41							
	Đồn Biên phòng Long Phước (847)	C	7004686	2018 - 2019	2124/QĐ-UBND - 25/09/2017	32.275	32.275	55	55							
	Đường và cầu bến Cây ôi	B	7630220	-	34/QĐ-BQL 29/05/2017	1.018	1.018	450	450							
	Đường An Thạnh-Phước Chi, huyện Trảng Bàng	B	7643330	2018 - 2018	1044/QĐ-UBND - 20/09/2017	179.532	179.532	2.585	2.585							
	Hệ thống thu gom nước thải thị trấn Bến Cầu	B	7643329	2018 - 2018	2663/QĐ-UBND - 31/10/2018	104.770	104.770	3.824	3.824							
	Đường từ ngã ba DT 781 Bờ Hồ DT-BT 785 ngã 4 Tân Hưng	B	7636992	-			-	190	190							
	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Tân Biên	C	7720639	2019 - 2019	272/QĐ-SKH - 30/10/2018	4.405	4.405	283	283							

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Thanh toán vốn dài năm trước chuyển sang	Trong đó:		
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019					
	CTCN áp Rừng Dầu xó Tiên Thuận (NVH) H.Bến Cầu	C	7712643	2018 - 2019	260/QĐ- SKH - 29/10/2018	6.799	6.799	80	80						
	Sửa chữa nhà làm việc Chi cục Kiểm lâm	C	220180028	-	-	-	-	60	60						
	Đo đạc phân lô cắm mốc đất sx phía Bắc-792 KDC C.Riềc	C	7004686	-	-	-	-	100	100						
	Trung tâm văn hóa huyện Trảng Bàng	C	220170091				-	300	300						
	Đường 781 đoạn từ Ngã 3 Bờ Hồ DT - > địa giới Tỉnh Bình	C	7292394	2018 - 2020	1803/QĐ- UBND - 18/09/2012	97.596	97.596	5.000	5.000						
	Đường Đất Sét - Bến Cui	B	7314521	2018 - 2021		-	-	6.906	6.906						
	ĐA PT bệnh viện tỉnh, vùng GD2-Hợp phần BVĐKTN	B	7388321	2013 -	2094/QĐ- UBND - 21/10/2013	149.094	149.094	412	412						
	ĐA phát triển các đô thị hành lang tiểu vùng sông Mekong	B	7388314	2013 -	140/QĐ- BOLKKT - 26/07/2012	945.660	945.660	4.710	4.710						
	PT hạ tầng DL hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện KV TV Mekong MR-TDA:CT VSMTDTL SVH Núi Bà Đen	B	7507571	2015 - 2019	1469/QĐ- BVHTDL - 16/05/2014	1.158.663	1.158.663	826	826						
	Đường ra cửa khẩu biên mậu (đường Tà Nong)	C	7607446	2017 -	2791/QĐ- UBND - 28/10/2016	35.453	35.453	1.163	1.163						
b	Cấp huyện quản lý							880.042	18.194	861.848	155.360	619	154.741	-	-
	Nguồn Ngân sách tập trung							169.006	2.258	166.748	34.532	-	34.532	-	-
	Nguồn thu tiền sử dụng đất							161.209	209	161.000	17.908	-	17.908	-	-
	Nguồn NSTT ngân sách tỉnh hỗ trợ							156.692	4.692	152.000	27.481	-	27.481	-	-
	Nguồn XSKT							393.136	11.036	382.100	75.439	619	74.820	-	-
c	Cấp xã quản lý							1.862	-	1.862	978	-	978	-	-
	Nguồn Ngân sách tập trung							1.862	-	1.862	978	-	978	-	-

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019				Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019				Kế hoạch vốn còn lại	Kế hoạch vốn chưa được kéo dài thanh toán bị hủy (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:						
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Tổng số	Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019				
1.2	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương					60.900		60.900										
1.3	Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)					92.923	2.091	90.832	16.329	834	15.495	-						
	Nguồn chuyển nguồn NS cấp tỉnh					18.800		18.800	6.139		6.139							
	Nguồn tăng thu, kết dư, khác (thuận quản lý)					72.999	2.091	70.908	9.664	834	8.829							
	Nguồn kết dư năm trước chuyển sang (xã quản lý)					1.124		1.124	527		527							
2	Vốn ngân sách Trung ương					614.800	163.153	451.647	65.406	7.530	57.876	-						
2.1	Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia					92.204	-	92.204	-	-	-	-						
a	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới					78.400		78.400	-		-							
b	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững					13.804		13.804	-		-							
2.2	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu					153.830		153.830	57.876	-	57.876							
a	Y tế, dân số và gia đình					11.460		11.460										
	Bệnh viện phục hồi chức năng					11.460		11.460										
b	Các hoạt động kinh tế					132.370	-	132.370	57.876	-	57.876							
	Đường ĐT 794 đoạn từ ngã ba Kà Tum đến cầu Sài Gòn (giai đoạn 1)	B	7194969	2015 - 2019	2466/QĐ- UBND - 28/10/2014	528.848	528.848	22.370		22.370	17.168		17.168					
	Đường Trung Nữ Vương đoạn từ cầu Thái Hòa đến QL22B	B	7314518	2018 - 2020	2278/QĐ- UBND - 29/09/2017	120.001	120.001	40.000		40.000	11.732		11.732					

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số	Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019	Tổng số	Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Đường 781 đoạn từ ngã ba bờ hồ Dầu Tiếng đến địa giới tỉnh Bình Dương	C	7292394	2018 - 2020	1803/QĐ- UBND - 18/09/2012	97.596	97.596	30.000		30.000	-				
	Đường Phước Vĩnh - Sóc Thiết - Tà Xía	B	7455946	2018 - 2020	2076/QĐ- UBND - 05/09/2017	108.557	108.557	30.000		30.000	28.976		28.976		
	Đường từ ngã ba DT 781 Bờ Hồ DT- DT 785 ngã 4 Tân Hưng	B	7636992	-	33 - 29/05/2017	119.677	119.677	5.000		5.000					
	Đường và cầu bến Cây ổi	B	7630220	-	34/QĐ- BQL - 29/05/2017	131.205	131.205	5.000		5.000					
c	Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm							10.000		10.000					
	Làm đường ra biên giới thuộc xã Ninh Điện, Châu Thành	B	7578498	-	220/QĐ-SG T - 15/09/2016	110.048	110.048	10.000		10.000					
2.3	Vốn Trái phiếu Chính phủ							263.153	163.153	100.000	7.530	7.530	-	-	-
	Thủy lợi														
	Tuổi tiêu cho khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông tỉnh Tây Ninh	B	7629549					263.153	163.153	100.000	7.530	7.530			
2.4	Vốn Công trái Quốc gia														
2.5	Vốn nước ngoài							105.613	-	105.613	-	-	-	-	-
a	Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước														
b	Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài					1.046.564	124.420	105.613	-	105.613	-	-	-	-	-
b.1	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế					100.904	16.795	7.323	-	7.323	-	-	-	-	-

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019		Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019		Kế hoạch vốn còn lại	Kế hoạch vốn chưa được kéo dài thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)	
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang			Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019
	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn TN	B		2018- 2022	3159/QĐ- UBND ngày 12/4/2017	100.904	16.795	7.323		7.323		-					
b.2	Lĩnh vực bảo vệ môi trường					945.660	107.625	98.290	-	98.290		-					
	Dự phát triển các đô thị hành lang tiền vùng sông Mê Kông	B	7388314	2013- 2018	140/QĐ- BOLKKT ngày 26/07/2012	945.660	107.625	98.290		98.290							
2.6	Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)																
II	NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN																

SỞ TÀI CHÍNH TÂY NINH
GIÁM ĐỐC

XÁC NHẬN KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH
GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KỶ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và ĐT;
- Kho bạc nhà nước.
- Lưu: VT.

Dương Văn Thắng

